

LIÊN MINH HỢP TÁC XÃ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
VIỆT NAM **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **445/QĐ-LMHTXVN**

Hà Nội, ngày **29** tháng **11** năm **2019**

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch triển khai Chương trình hợp tác
giữa Liên minh HTX Việt Nam và Học viện Nông nghiệp Việt Nam**

BAN CHẤP HÀNH LIÊN MINH HỢP TÁC XÃ VIỆT NAM

Căn cứ Luật HTX số 23/2013/QH13 ngày 20/11/2012;

Căn cứ Kết luận số 56-KL/TW ngày 21/02/2013 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 khóa IX về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể;

Căn cứ Nghị quyết số 32/2016/QH14 ngày 23/11/2016 của Quốc hội về tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả việc thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới gắn với tái cơ cấu ngành nông nghiệp;

Căn cứ Quyết định 461/QĐ-TTg ngày 27/4/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển 15.000 HTX, liên hiệp HTX hoạt động hiệu quả đến năm 2020;

Căn cứ Điều lệ Liên minh Hợp tác xã Việt Nam được công nhận tại Quyết định số 105/QĐ-TTg ngày 24/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 1026/QĐ-BNN-TCCB, ngày 13/5/2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Học viện Nông nghiệp Việt Nam;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Kế hoạch triển khai Chương trình hợp tác giữa Liên minh HTX Việt Nam và Học viện Nông nghiệp Việt Nam về tăng cường hỗ trợ phát triển kinh tế hợp tác, HTX kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Trưởng các ban tham mưu, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Liên minh Hợp tác xã Việt Nam, Chủ tịch Liên minh Hợp tác xã các tỉnh, thành phố, các đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận: ✓

- Như điều 3;
- Các đ/c Phó Chủ tịch LMHTXVN;
- Các Ủy viên BCH;
- Lưu: VT, CSPT.

**TM. BAN CHẤP HÀNH
CHỦ TỊCH**


Nguyễn Ngọc Bảo



KẾ HOẠCH

Triển khai chương trình hợp tác giữa Liên minh HTX Việt Nam và Học viện Nông nghiệp Việt Nam

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 445 /QĐ-LMHTXVN ngày 29/11/2019
của Liên minh Hợp tác xã Việt Nam)*

I. MỤC TIÊU HỢP TÁC

1. Phát huy tiềm năng, lợi thế của hai bên để thực hiện các hoạt động góp phần tái cơ cấu nông nghiệp, phát triển kinh tế hợp tác, hợp tác xã.
2. Nghiên cứu, chuyển giao công nghệ, kỹ thuật tiên tiến trong lĩnh vực nông nghiệp cho khu vực kinh tế hợp tác, hợp tác xã.
3. Đào tạo, bồi dưỡng phát triển nguồn nhân lực cho hệ thống Liên minh HTX Việt Nam, các cơ sở kinh tế hợp tác, HTX; nâng cao kiến thức về kinh tế hợp tác, HTX trong các đơn vị, cơ sở, học sinh, sinh viên của Học viện Nông nghiệp Việt Nam.
4. Xây dựng mô hình HTX nông nghiệp sản xuất kinh doanh gắn với chuỗi giá trị.

II. HOẠT ĐỘNG TRIỂN KHAI

1. Thông tin, tuyên truyền chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước; nâng cao nhận thức về kinh tế hợp tác, HTX

1.1. Nội dung: (1) Tuyên truyền Luật HTX năm 2012; Nghị quyết số 13-NQ/TW Hội nghị lần thứ V, Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa IX; Kết luận số 56-KL/TW ngày 21/02/2013 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 khóa IX về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể; Nghị quyết số 32/2016/QH14 ngày 23/11/2016 của Quốc hội về tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả việc thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới gắn với tái cơ cấu ngành nông nghiệp; Quyết định số 461/QĐ-TTg ngày 27/4/2018 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt đề án phát triển 15.000 HTX, liên hiệp HTX nông nghiệp hoạt động có hiệu quả đến năm 2020. (2) Vai trò của kinh tế hợp tác, HTX đối với kinh tế hộ, cá thể thành viên,

xoá đói giảm nghèo, an sinh xã hội tại địa phương, xây dựng nông thôn mới, phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

1.2. Đối tượng: cán bộ, thành viên và người lao động khu vực kinh tế hợp tác, HTX; học sinh, sinh viên Học viện Nông nghiệp Việt Nam về vai trò của kinh tế hợp tác, HTX đối với phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

1.3. Phương thức: Đa dạng hóa các hình thức thông tin, tuyên truyền dưới dạng hội nghị chuyên đề; hội thảo, diễn đàn trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm; các hoạt động chuyển giao công nghệ, cây, con giống; xây dựng các chuyên trang, chuyên mục trên các báo in, báo điện tử, đài, các trang thông tin điện tử về Chương trình hợp tác để tăng cường hỗ trợ phát triển kinh tế hợp tác, HTX tại Trung ương và địa phương.

1.4. Đơn vị thực hiện:

- Đơn vị chủ trì: Trung tâm Thông tin tuyên truyền chủ trì, phối hợp với Học viện Nông nghiệp Việt Nam xây dựng kế hoạch chi tiết, triển khai thực hiện; gửi báo cáo định kỳ (quý, năm) về Liên minh HTX Việt Nam.

- Đơn vị phối hợp: (1) Các Trường thuộc Liên minh HTX Việt Nam; (2) Các Trung tâm: Khoa học công nghệ và môi trường, Xúc tiến thương mại và đầu tư, Các chương trình kinh tế xã hội; (3) Các đơn vị: Viện phát triển kinh tế hợp tác, Quỹ Hỗ trợ phát triển HTX; (4) Liên minh HTX các tỉnh, thành phố; (5) Các HTX nông nghiệp; (6) Các đơn vị liên quan.

2. Đào tạo

2.1. Nội dung: Đào tạo cán bộ quản lý, thành viên và người lao động trong các HTX nông nghiệp: (1) Đào tạo trình độ đại học hình thức vừa làm vừa học, liên thông, bằng 2 các ngành Kinh tế nông nghiệp, Phát triển nông thôn, Khoa học cây trồng, Bảo vệ thực vật, Nuôi trồng thủy sản, Chăn nuôi thú y... (2) Đào tạo trình độ thạc sĩ các ngành Quản lý kinh tế, Kinh tế nông nghiệp, Phát triển nông thôn, Quản lý đất đai, Quản lý tài nguyên và môi trường ... (3) Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ tin học, ngoại ngữ, kỹ năng mềm (Giao tiếp công chúng, Thuyết trình, Lãnh đạo, Làm việc nhóm, Giải quyết xung đột - mâu thuẫn...) (4) Kỹ thuật trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản, bảo quản, chế biến nông sản, lâm nghiệp... của Học viện Nông nghiệp Việt Nam. (5) Kiến thức thực tiễn, áp dụng hiệu quả trong khu vực kinh tế hợp tác, HTX như: máy móc, cây trồng, vật nuôi, công nghệ, giải pháp hữu ích, sáng chế, tiến bộ kỹ thuật, máy công nghiệp, Vietgap, Globalgap... của Học viện Nông nghiệp Việt Nam.

Đào tạo giảng viên, học sinh, sinh viên Học viện Nông nghiệp Việt Nam

2.2. *Giáo trình*: (1) Giáo trình, bài giảng, chuyên đề, kiến thức thực tế về kết quả nghiên cứu, giải pháp, sáng chế, tiến bộ kỹ thuật trong lĩnh vực nông, lâm, thủy hải sản. (2) Giáo trình, bài giảng, chuyên đề, kiến thức thực tế về kinh tế hợp tác, HTX.

2.3. *Giảng viên*: Giảng viên, chuyên gia của Học viện Nông nghiệp Việt Nam và các trường thuộc hệ thống Liên minh HTX Việt Nam về lĩnh vực nông, lâm, thủy hải sản, lĩnh vực kinh tế hợp tác, HTX.

2.4. *Đối tượng*: (1) Cán bộ thuộc hệ thống Liên minh HTX Việt Nam, cán bộ quản lý HTX, thành viên và người lao động trong các HTX nông nghiệp, học sinh, sinh viên thuộc các trường trong hệ thống Liên minh HTX Việt Nam. (2) Học sinh, sinh viên Học viện Nông nghiệp Việt Nam.

2.5. *Phương thức*: Đào tạo lý thuyết, cập nhật thông tin mới nhất, lồng ghép với các chương trình, hội thảo, hội nghị, tham quan thực tiễn.

2.6. *Địa điểm*: Tại các trường, các cơ sở đào tạo, hội nghị, hội thảo, các HTX nông nghiệp, các cơ sở tham quan.

2.7. *Đơn vị thực hiện*:

- Đơn vị chủ trì: Trường Bồi dưỡng cán bộ HTX chủ trì, phối hợp với Học viện Nông nghiệp Việt Nam chủ trì xây dựng kế hoạch chi tiết, triển khai thực hiện và gửi báo cáo định kỳ (quý, năm) về Liên minh HTX Việt Nam.

- Đơn vị phối hợp: (1) Các Trường thuộc Liên minh HTX Việt Nam; (2) Ban Hợp tác quốc tế; (3) Các Trung tâm: Khoa học công nghệ và môi trường; Xúc tiến thương mại và đầu tư, Các chương trình kinh tế xã hội; (4) Các đơn vị: Viện phát triển kinh tế hợp tác, Quỹ hỗ trợ phát triển HTX; (5) Liên minh HTX các tỉnh, thành phố; (6) Các HTX nông nghiệp; (7) Các đơn vị, tổ chức tài trợ và các đơn vị liên quan.

3. Ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật

3.1. *Nội dung*: Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý vận hành HTX.

3.2. *Đối tượng*: Liên minh HTX các tỉnh, thành phố; Các HTX nông nghiệp.

3.3. *Phương thức*: Chuyển giao khoa học công nghệ.

3.4. *Đơn vị thực hiện*:

- Đơn vị chủ trì: Trung tâm Khoa học công nghệ và môi trường chủ trì, phối hợp với Học viện Nông nghiệp Việt Nam xây dựng kế hoạch chi tiết, triển khai thực hiện và gửi báo cáo định kỳ (quý, năm) về Liên minh HTX Việt Nam.

- Đơn vị phối hợp: (1) Các Trung tâm: Xúc tiến thương mại và đầu tư, Các chương trình kinh tế, xã hội; (2) Các đơn vị: Viện Phát triển kinh tế hợp tác; Quỹ hỗ trợ phát triển HTX; (3) Các đơn vị triển khai chuỗi; (4) Liên minh HTX các tỉnh, thành phố; (5) Các HTX nông nghiệp; (6) Các đơn vị và tổ chức tài trợ.

4. Xây dựng mô hình và cơ sở dữ liệu về chuỗi giá trị nông sản

4.1. Nội dung: Đối với việc xây dựng mô hình HTX: (1) Hỗ trợ xây dựng mô hình HTX nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất theo chuỗi giá trị. (2) Xúc tiến thương mại. (3) Nhân rộng mô hình HTX nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất. Đối với việc xây dựng cơ sở dữ liệu về chuỗi giá trị nông sản: (1) Điều tra, khảo sát, thu thập thông tin từ Liên minh HTX các tỉnh, thành phố, các HTX nông nghiệp, các đơn vị, cơ sở của Học viện Nông nghiệp Việt Nam. (2) Tổng hợp số liệu vùng nguyên liệu quy hoạch, khí hậu thổ nhưỡng, HTX nông nghiệp, các sản phẩm nông nghiệp, chỉ dẫn địa lý... (3) Vẽ bản đồ về vị trí, đặc điểm, phân vùng HTX nông nghiệp, về các sản phẩm nông nghiệp.

4.2. Đối tượng: Các HTX nông nghiệp có quy mô đáp ứng công nghệ cao trong sản xuất theo chuỗi giá trị. Vùng nguyên liệu nông sản quy hoạch, khí hậu thổ nhưỡng, HTX nông nghiệp, các sản phẩm nông nghiệp, chỉ dẫn địa lý...

4.3. Phương thức: Hỗ trợ xây dựng mô hình, nhân rộng mô hình (khoảng 50-100 mô hình/năm). Xây dựng cơ sở dữ liệu theo vùng miền, địa phương.

4.4. Kiểm tra, giám sát: Hàng năm, Liên minh HTX Việt Nam đi kiểm tra, giám sát tình hình kiểm tra mô hình HTX nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất; việc xây dựng cơ sở dữ liệu theo vùng miền, địa phương.

4.5. Đơn vị thực hiện:

- Đơn vị chủ trì: (1) Trung tâm Khoa học công nghệ và môi trường chủ trì, phối hợp với Học viện Nông nghiệp Việt Nam xây dựng kế hoạch chi tiết, triển khai thực hiện xây dựng mô hình HTX nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất; gửi báo cáo định kỳ (quý, năm) về Liên minh HTX Việt Nam. (2) Ban Chính sách và phát triển HTX chủ trì, phối hợp với Học viện Nông nghiệp Việt Nam xây dựng kế hoạch chi tiết, triển khai thực hiện xây dựng cơ sở dữ liệu về chuỗi giá trị nông sản; gửi báo cáo định kỳ (quý, năm) về Liên minh HTX Việt Nam.

- Đơn vị phối hợp: (1) Các Trung tâm: Xúc tiến thương mại và đầu tư; Các chương trình kinh tế, xã hội; (2) Các đơn vị: Viện Phát triển kinh tế hợp tác, Quỹ Hỗ trợ phát triển HTX; (3) Các Tổ triển khai chuỗi; (4) Liên minh HTX các tỉnh, thành phố; (5) Các HTX nông nghiệp; (6) Các đơn vị và tổ chức tài trợ.

5. Kiểm tra, giám sát

5.1. *Nội dung*: Tiến hành kiểm tra, giám sát việc thực hiện, tiến độ triển khai công tác thông tin tuyên truyền, đào tạo, ứng dụng tiến bộ khoa học, xây dựng và nhân rộng mô hình HTX nông nghiệp...

5.2. *Đối tượng*: Các đơn vị chủ trì, các HTX nông nghiệp nhận hỗ trợ và nhân rộng mô hình chuỗi

5.3. *Phương thức*: Kiểm tra kết quả công việc, tiến độ triển khai theo kế hoạch chi tiết các đơn vị chủ trì xây dựng.

5.2. Đơn vị thực hiện:

- Đơn vị chủ trì: Ban Chính sách và phát triển HTX chủ trì, phối hợp với Học viện Nông nghiệp Việt Nam xây dựng kế hoạch chi tiết, triển khai thực hiện và gửi báo cáo định kỳ về Liên minh HTX Việt Nam.

- Đơn vị phối hợp: (1) Trường Đào tạo bồi dưỡng cán bộ; (2) Các Ban: Hợp tác quốc tế, Kiểm tra; (3) Các Trung tâm: Thông tin tuyên truyền, Khoa học công nghệ và môi trường, Xúc tiến thương mại và đầu tư, Các chương trình kinh tế xã hội; (4) Các đơn vị: Viện Phát triển kinh tế hợp tác, Quỹ Hỗ trợ phát triển HTX; (5) Liên minh HTX các tỉnh, thành phố.

6. Đề xuất, kiến nghị với Đảng và Nhà nước, các cơ quan chức năng

6.1. *Nội dung*: Trong quá trình triển khai Chương trình hợp tác, các đơn vị đề xuất, kiến nghị các nội dung chính sách về đào tạo, quy trình sản xuất, kinh doanh, chuyển giao khoa học kỹ thuật ... với Đảng và Nhà nước để thúc đẩy tái cơ cấu nông nghiệp, phát triển KTHT, HTX.

6.2. *Đối tượng*: Chính sách về đào tạo, quy trình sản xuất, kinh doanh, chuyển giao khoa học kỹ thuật ...

6.3. *Phương thức*: Các đơn vị chủ trì, các đơn vị phối hợp, Liên minh HTX các tỉnh, thành phố, các HTX nông nghiệp ... gửi đề xuất để Ban Chính sách và phát triển HTX tổng hợp.

6.2. Đơn vị thực hiện:

- Đơn vị chủ trì: Ban Chính sách và phát triển HTX phối hợp với Học viện Nông nghiệp Việt Nam xây dựng kế hoạch chi tiết, triển khai thực hiện và gửi báo cáo định kỳ (quý, năm) về Liên minh HTX Việt Nam.

- Đơn vị phối hợp: (1) Các Trường thuộc Liên minh HTX Việt Nam; (2) Các Ban: Hợp tác quốc tế, Kiểm tra; (3) Các Trung tâm: Thông tin tuyên truyền, Khoa học công nghệ, Xúc tiến thương mại, Các chương trình kinh tế, xã hội; (4) Các đơn vị: Viện Phát triển kinh tế hợp tác, Quỹ hỗ trợ phát triển HTX; (5) Liên minh HTX các tỉnh, thành phố báo cáo định kỳ (quý, năm) đầy đủ thông tin.

7. Tổ chức sơ kết, tổng kết

7.1. *Nội dung*: Tổ chức sơ kết (hàng năm) và tổng kết, đánh giá (sau 3 năm) tình hình thực hiện Chương trình hợp tác giữa Liên minh HTX Việt Nam và Học viện Nông nghiệp Việt Nam.

7.2. *Đối tượng*: Chương trình hợp tác giữa Liên minh HTX Việt Nam và Học viện Nông nghiệp Việt Nam.

7.3. *Phương thức*: Đánh giá mặt được, chưa được trong triển khai thực hiện và đề ra, tổ chức thực hiện có hiệu quả các giải pháp trong thời gian tới.

7.4. Đơn vị thực hiện:

- Đơn vị chủ trì: Ban Chính sách và phát triển HTX chủ trì, phối hợp với Học viện Nông nghiệp Việt Nam xây dựng kế hoạch chi tiết, triển khai thực hiện và gửi báo cáo kết quả sơ kết, tổng kết về Liên minh HTX Việt Nam.

- Đơn vị phối hợp: (1) Trường Đào tạo bồi dưỡng cán bộ; (2) Các Ban Hợp tác quốc tế, Kiểm tra; (3) Các Trung tâm: Thông tin tuyên truyền, Khoa học công nghệ và môi trường, Xúc tiến thương mại và đầu tư, Các chương trình kinh tế, xã hội; (4) Các đơn vị: Viện Phát triển kinh tế hợp tác, Quỹ Hỗ trợ phát triển HTX; (5) Các đơn vị triển khai chuỗi; (6) Liên minh HTX các tỉnh, thành phố.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Hai bên chủ động vận dụng nguồn lực hiện có; huy động, khai thác xã hội hóa kinh phí thực hiện hàng năm từ cộng đồng và chính quyền địa phương, các đơn vị, tổ chức trong nước và quốc tế.

IV. TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

Stt	Nội dung	Năm 2019				Năm 2020				Năm 2021			
		Quý I	Quý II	Quý III	Quý IV	Quý I	Quý II	Quý III	Quý IV	Quý I	Quý II	Quý III	Quý IV
1	Thông tin, tuyên truyền												
2	Đào tạo												
3	Ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật												
4	Xây dựng mô hình chuỗi giá trị, xúc tiến thương mại, chuyển giao công nghệ, xây dựng cơ sở dữ liệu												
5	Kiểm tra, giám sát												
6	Đề xuất, kiến nghị												
7	Sơ kết												
8	Tổng kết, đánh giá												

LIÊN MINH HỢP TÁC XÃ VIỆT NAM

